TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:174/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1993 tại Lai Châu. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D và bà Khoàng Thị T1; có vợ là Quàng Thị S và 02 con; Tiền án; tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/8/2024; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Đức T2 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/8/2024 tổ công tác Công an quận H làm nhiệm vụ tại khu vực đường H, T, Hồ N, Hải Phòng phát hiện Lò

Văn T có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục nghi ma túy (mẫu QT). Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giam định số 1029 ngày 29/8/2024 của Phòng K kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,25 gam, loại: Heroine (Heroin)*".

Xét nghiệm nước tiểu của Lò Văn T cho kết quả dương tính với chất ma túy Morphine /Heroine.

Lò Văn T khai nhận: do nghiện ma túy nên khoảng ngày 28/8/2024, đi bộ một mình đến khu vực đường T, L, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng ma túy heroine để sử dụng cho bản thân. Mua được 01 gói giấy chứa ma túy heroin, T cầm trong lòng bàn tay phải, đang trên đường tìm nơi sử dụng, đến khu vực dối diện số F đường H, T, Hồ N, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như nội dung trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1029MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 149/CT-VKSHB, ngày 25/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lò Văn T từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến về việc khi thu giữ các tài liệu đồ vật của bị cáo thì ngoài ma túy ra, bị cáo còn bị Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại Iphone 6 và Giấy phép lái xe. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ không thể hiện thu giữ các đồ vật như bị cáo trình bày. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/8/2024 tại khu vực đối diện số F đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,25 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Lò Văn T có hành vi tàng trữ 0,25 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nên hành vi trên của bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[7] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có công việc, thu nhập không ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng. Việc bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về các nội dung khác:* Đối với người bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an quận H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ; Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến về việc khi thu giữ các tài liệu đồ vật của bị cáo thì ngoài ma túy ra, bị cáo còn bị Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại Iphone 6 và Giấy phép lái xe. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ không thể hiện thu giữ các đồ vật như bị cáo trình bày Hội đồng xét xử đã giải thích làm rõ cho bị cáo về việc trong suốt quá trình điều tra, chưa có lời khai nào của bị cáo thể hiện về việc này cũng như khi có mặt kiểm sát viên tham gia ghi lời khai của bị cáo thì bị cáo cũng chưa nêu ra. Xét tài liệu có trong hồ sơ, các biên bản khám xét, thu giữ và niêm phong vật chứng được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, thể hiện không có các đồ vật, giấy tờ trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét trong vụ án này. Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị cáo được quyền làm đơn đề nghị Cơ quan điều tra, công an quận H để làm rõ yêu cầu trên của bị cáo khi bị cáo có yêu cầu để đảm bảo quyền lợi của bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy do là chất cấm và liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Lò Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1029MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như